Họ và tên: ……..

Lớp: 6A……

**Trường THCS Đại Kim**

Môn: Toán – Kiểm tra: 5 phút

**Bài 1.** Phân tích các số sau ra thừa số nguyên tố.

| a. 36 | ….. |
|---|---|
| ….. | ….. |
| ….. | ….. |
| ….. | ….. |
| ….. | ….. |
| ….. | ….. |
| ….. | ….. |

$\Rightarrow 36 = \ldots\ldots\ldots\ldots$

$3^2.2^2$

| b. 72 | ….. |
|---|---|
| ….. | ….. |
| ….. | ….. |
| ….. | ….. |
| ….. | ….. |
| ….. | ….. |
| ….. | ….. |

$\Rightarrow 72 = \ldots\ldots\ldots\ldots\ldots$

$3^2.5$

| c. 45 | ….. |
|---|---|
| …… | ….. |
| …… | ….. |
| …… | ….. |
| …… | ….. |
| …… | ….. |
| …… | ….. |

$\Rightarrow 45 = \ldots\ldots\ldots\ldots\ldots\ldots$

$2^3.3^2$

**Bài 2.** Tìm các ước và ước nguyên tố của 30 và 48

| | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Các ước của 30 | 1 | 2 | | | | | | | | |
| Các ước của 48 | 1 | 2 | | | | | | | | |

Các ước nguyên tố của 30 là: ……..

Các ước nguyên tố của 48 là: ……..

LIVEWORKSHEETS